

Bản án số: **80/2024/HS-ST**
Ngày 23 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Triều Xuân

Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2024/TLST-HS ngày 18/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HS ngày 08/4/2024, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T; sinh ngày 15/5/1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2 N, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc S và bà Phạm Thị Mỹ D (chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/5/2023, đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Nhân thân:

- Ngày 22/7/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H1, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi nhiều lần tụ tập tham gia đánh nhau gây mất an ninh trật tự, trộm cắp và lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 17/5/2012, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2013; đến ngày 24/4/2013, chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 25/11/2014, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2028. Đến ngày 29/9/2020, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị áp dụng biện pháp ngăn tạm giữ từ ngày 05/8/2023, tạm giam từ ngày 11/8/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Ngọc Ứ, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 05/8/2023, Tổ tuần tra Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước số F đường C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Phạm Ngọc T đang điều khiển xe mô tô biển số 67L1-614.50 chở Lương Mỹ L. Do T có biểu hiện nghi vấn nên Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong cốp xe biển số 67L1-614.50 có 01 bóp da màu nâu đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai nhận là ma túy tổng hợp “hàng đá” của T dùng để sử dụng). Công an thu giữ ma túy, tạm giữ của T 01 xe mô tô biển số 67L1-614.50, đồng thời dẫn giải T, mời L về trụ sở Công an P, Quận H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Tại Kết luận giám định số 8647/KL-KTHS ngày 11/8/2023, Phòng K Công an Thành phố H kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Ngọc T và hình dấu Công an P, Quận H, bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1367 gam (không phẩy một ba sáu bảy gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc T khai nhận: Do nghiện và cần ma túy sử dụng nên khoảng 01 giờ ngày 05/8/2023, T dùng điện thoại di động gắn sim số 0702513538 gọi cho một người thanh niên tên H (không rõ lai lịch) hỏi mua 250.000 đồng ma túy đá, H đồng ý bán và hẹn giao ma túy cho T tại khu vực cầu Ô trên đường N, huyện B. Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 67L1-614.50 đến khu vực cầu Ô gặp và đưa cho T số tiền 250.000 đồng, nhận từ T 01 gói nylon chứa ma túy đá. Mua được ma túy, T cất giấu gói ma túy vào trong một bóp da màu nâu rồi bỏ vào cốp xe và điều khiển xe đi về.

Khoảng 12 giờ ngày 05/8/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 67L1-614.50 đến nhà của Lương Mỹ L (bạn gái của T), tại địa chỉ: 2 P, Phường F, Quận H nhờ L giúp tìm người quen để T vay tiền. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, cùng ngày 05/8/2023, khi T điều khiển xe chở L đến trước số F C, Phường D, Quận H thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Lời khai của T phù hợp với lời khai của L và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan Điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 1724 chứa ma túy, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Ngọc T và hình dấu Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 bóp da màu nâu đựng để cất giấu ma túy.

- Xe mô tô biển số 67L1-614.50, số máy: 1SK1-010818, số khung: RLCLISK 10EY010882, Phạm Ngọc T khai mua xe này của đối tượng không rõ lai lịch. Qua xác minh, biển số xe 67L1-614.50 do ông Trần Ngọc Ú đứng tên đăng ký, nhưng số máy, số khung không trùng với xe tạm giữ. Xác minh số máy, số khung không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Ông Ú khai mua xe biển số 67L1-614.50 và sử dụng, sau đó ông bị mất xe tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không trình báo. Đồng thời, ông xác định không yêu cầu nhận lại biển số xe 67L1-614.50. Cơ quan cảnh sát điều tra đã có công văn đề nghị Ban biên tập báo Công an đăng tin tìm chủ xe nêu trên nhưng chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-Q8 ngày 13/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Đ c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1724 chứa ma túy thu giữ của bị cáo.

- Đề nghị tiếp tục đăng tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô biển số 67L1-614.50, số máy: 1SK1-010818, số khung: RLCLISK 10EY010882.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Kết luận giám định số 8647/KL-KTHS ngày 11/8/2023 của Phòng K Công an Thành phố H và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 05/8/2023, tại trước số F C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Ngọc T có hành vi lưu giữ trái phép 0,1367 gam ma túy loại Methamphetamine, với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 1 Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 27/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 04 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 01/5/2023, bị cáo chấp hành xong bản án, nhưng đến ngày 05/8/2023, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ Khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân rất xấu, cụ thể: Ngày 22/7/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H1, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi nhiều lần tụ tập tham gia đánh nhau gây mất an ninh trật tự, trộm cắp và lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 17/5/2012, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản; ngày 25/11/2014, Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, nên đây là tình tiết cần nhắc khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho phù hợp với nhân thân bị cáo.

[5] Bị cáo phạm tội không nhằm thu lợi bất chính, bị cáo không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 1724 chứa ma túy, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Ngọc T và hình dấu Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, là vật cấm lưu hành theo quy định, Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

- 01 bóp màu nâu dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 67L1-614.50, số máy: 1SK1-010818, số khung: RLCLISK 10EY010882 tạm giữ của bị cáo, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe nên cần tiếp tục đăng tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 ngày để tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp của xe, hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì giao xe cho Ủy ban nhân dân Quận H1 xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ. Riêng biển số xe 67L1-614.50 không phải là biển đăng ký của xe tạm giữ, ông Ủ là người đứng tên đăng ký biển số xe nhưng không có yêu cầu nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông tên "H" bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này, Cơ quan Điều tra Công an Q tiếp tục truy xét, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 03 (ba) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong số 1724 chứa ma túy, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Ngọc T và hình dấu Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 bóp màu nâu.

- 01 biển số xe 67L1-614.50.

2.2. Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 ngày, để tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) xe mô tô có số máy: 1SK1-010818, số khung: RLCLISK 10EY010882, hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì giao xe cho Ủy ban nhân dân Quận H1 xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

(Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 30/01/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa